**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9**

**NĂM HỌC 2024-2025**

1. **Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng thấp** | | | **VD cao** | | |
| **TN** | **TL** | | **TN** | | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Phân môn lịch sử*** | | | | | | | | | | | 1 | **THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 | Nhận biết  – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | 2TN |  |  |  | | 0,5  5% | | | 4. Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991 | –Nhận biết  – Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba. | 2TN |  |  |  | | 0,5  5% | | | 2 | **VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | 1. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng  tháng Tám | Nhận biết  Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.  Thông hiểu  – Trình bày được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. | 4TN | 1TL |  |  | | 1  10%  2  20% | | | 2. Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954 | Thông hiểu  – Nêu và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.  – Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).  Vận dụng  – Phân tích được một số điểm chủ yếu trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. |  |  | 1TL | 1 TL | | 1,5  15 %  1,5  15% | | | Số câu/ loại câu | | | | 8câu TN | 1  câu TL | 1  câu TL | | 1  câu TL | 11 | | | *Tỉ lệ %* | | | | *20%* | *20%* | *15%* | | *15%* | *70%* | | |  | | | | | | | | | |   ***Phân môn địa lí*** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chương 2. Địa lí kinh tế** | 1 | |  | 1 |  | | 1 | |  |  | |  | 3 |  | **0.75** |
| **Chương 3. Sự phân hoá lãnh thổ** | 1 | |  |  |  | |  | | 1 |  | |  | 1 | 1 | **2.25** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **2** | |  | **1** |  | | **1** | | **1** |  | |  |  |  |  |
| **Điểm số** | **0.5** | |  | **0.25** |  | | **0.25** | | **2** |  | |  | **4** | **1** | **3.0** |
| **Tổng số điểm** | **0.5 điểm**  **5 %** | | | **0.25 điểm**  **2,5%** | | | **2.25 điểm**  **22,5 %** | | |  | | | **3điểm**  **30 %** | | **3 điểm** |

1. **Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(số câu)** | **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN**  **(số câu)** |
| **1** | **4** |  |  |
| **Chương 2. Địa lí kinh tế** | **Nhận biết** | Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta theo hướng:  - Giảm tỉ trọng các ngành nông, lâm, ngư nghiệp  -Tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ |  | 1 |  | C1 |
| **Thông hiểu** | Hai nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta:  Đất phù sa, đất feralit |  | 1 |  | C2 |
| **Vận dụng** | Mô hình nông - lâm kết hợp đang được phát triển đem lại lợi ích:  - Bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.  Khai thác rừng hợp lý và hiệu quả.  - Nâng cao đời sống cho người dân. |  | 1 |  | C3 |
| **Chương 3. Sự phân hoá lãnh thổ** | **Nhận biết** | Biết vùng trồng chè ở Trung du và Miền núi Bắc bộ phân bố chủ yếu ở những tỉnh: Thái Nguyên, Phú Thọ, Sơn La.Yên Bái, Hà Giang |  | 1 |  | C4 |
| **Vận dụng** | Nắm được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, thuỷ sản và du lịch của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ. | 1 |  |  | C5 |

|  |  |
| --- | --- |
| TR. THCS HOÀ ĐỊNH TÂY  Họ và tên: …………………………………  Lớp: 9A | **ĐỀ 1 KIỂM TRA CUỐI KÌ 1.**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9**  **THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT** |

**TRẮC NGHIỆM:** (3 điểm) (mỗi ý đúng 0,25đ)

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

**Câu 1**:  Sau chiến tranh đất nước bị tàn phá nặng nề, Liên Xô đã thực hiên kế hoạch 5 năm lần thứ nhất khôi phục kinh tế diễn ra trong khoảng thời gian …………………………..

**Câu 2**:  Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ……………….

**Câu 3:**  Mỹ thiết lập chế độ độc tài thân Mỹ ở khu vực……………………………………. nhằm biến nó thành “sân sau” của mình.

**Câu 4:**  Mỹ La-tinh được mệnh danh là ………………………………….

**Câu 5:** Nối cột A với cột B

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | B | C |
| 1. 12-12-1946 | **A**/ Pháp gửi tối hậu thư | 1- |
| 1. 18-12-1946 | **B**/Ban thường vụ trung ương Đảng ra chỉ thị toàn dân kháng chiến | 2- |
| **3**.19-12-1946 | **C/** kí bản tạm ước Việt - Pháp | 3- |
| **4,**  14-9-1946 | **D/** Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến | 4- |
|  | **E/** kí hiệp định sơ bộ |  |

**Câu 6*:*** Các nhà máy thuỷ điện có công suất lớn đang hoạt động ở Trung du và miền núi phía Bắc là:

A. Hoà Bình, Thác Bà, Sơn La, Tuyên Quang.

B. Hoà Bình, Thác Bà, Trị An, Sơn La.

C. Đa Nhim, Thác Bà, Sơn La, Tuyên Quang.

D. Hoà Bình, Trị An, Sơn La, Yaly.

**Câu 7*:*** Hãy điền cụm từ sau (Duyên hải Nam Trung Bộ; Trung du và Miền Núi Bắc Bộ vào chỗ trống sao thích hợp.

Vùng …………………………………………. có trữ lượng thủy điện lớn nhất cả nước. Khu vực này có nhiều hệ thống sông suối với lưu lượng nước lớn và địa hình đồi núi dốc, rất thuận lợi cho việc xây dựng các nhà máy thủy điện.

**Câu 8:** Ghép các ý ở cột A với cột B sao cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| Cột A | Cột B |
| Cây chè | Vùng Tây Nguyên |
| Cây cà phê | Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ |

**II. TỰ LUẬN** (7 điểm)

**Câu 1:** (2 điểm) Nêu và giải thích đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng?

**Câu 2:**( 2 điểm) Nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

**Câu 3** (1 điểm) Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

**Câu 4:** Nêu thế mạnh về phát triển nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ nước ta. (2 điểm)

………………HẾT………………

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM:** (3 điểm) (mỗi ý đúng 0,25đ).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | 1946- 1950. | Thứ hai. | Mỹ La – tinh. | Lục địa bùng cháy |

Câu 5:: 1-B, 2-A, 3-D, 4-C

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
| A | Trung du và Miền Núi Bắc Bộ | Cây chè – Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ ( 0,25đ)  Cây cà phê – Vùng Tây Nguyên ( 0,25đ) |

**II. TỰ LUẬN**: (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | điểm |
| 1 | Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp là toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.  *+Toàn dân* là động viên và huy động tới mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, của cả nước vào cuộc kháng chiến.  + *Toàn diện* là đánh địch bằng tất cả những gì có thể, trên tất cả các mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự, ngoại giao).  + *Trường kì kháng chiến* là đánh lâu dài nhằm đối chọi và làm phá sản âm mưu của thực dân Pháp.  + *Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế* là dựa vào sức mình là chính, sự giúp đỡ bên ngoài là điều kiện hỗ trợ. | 0.5  0,5  0,5  0,5 |
| Câu 2  (2 điểm) | Nguyên nhân thắng lợi:  + Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.  + Truyền thống yêu nước của dân tộc.  + Sự đóng góp của toàn dân, toàn quân, lực lượng vũ trang ba thứ quân được xây dựng và không ngừng trưởng thành trong chiến đấu.  Sự liên minh đoàn kết với cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia, sự đồng tình ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa như và các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới. | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| Câu 3 (1 điểm) | Ý nghĩa lịch sử:  Với dân tộc:  + Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam  + Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  Với quốc tế:  - Cổ vũ phong trào cách mạng, giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.  - Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa kiểu cũ. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| Câu 4  (2 điểm) | Thế mạnh về phát triển nông nghiệp của Trung du và miền núi nước ta là trồng các loại cây lâu năm (chè, quế, cam, quýt,...), các loại cây nông nghiệpvà chăn nuôi gia súc lớn (bò, trâu,…).  Những điều kiện trên giúp Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển nông nghiệp với các sản phẩm chủ lực từ cây lâu năm, cây nông nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn, đáp ứng nhu cầu trong và ngoài khu vực. | (1đ)  (1đ) |

**ĐỀ 2 KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học: 2024-2025**

**Môn: Lịch sử và Địa lí 9 (Thời gian: 60 Phút)**

**I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Chọn câu trả lời đúng (mỗi câu đúng 0,25đ).

**Câu 1:** Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. hòa bình, trung lập. B. chi phối đồng minh.

C. ngăn cản phong trào giải phóng dân tộc. D. bảo vệ hòa bình thế giới.

**Câu 2:** Nguyên nhân chủ quan khiến chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Đông Âu là:

A. rập khuôn máy móc mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

B. sự bao vây và chống phá của các nước tư bản Tây Âu.

C. chính sách phá hoạt của các thế lực thù địch trong nước.

D. sự mất đoàn kết trong khối xã hội chủ nghĩa.

**Câu 3**: Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kỳ” trong những năm 60 – 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.

B. Biết áp dụng khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

C. Biết “len lách” xâm nhập thị trường các nước đang phát triển.

D. Nhờ những cải cách dân chủ đã thực hiện trong những năm 1945 – 1952.

**Câu 4**: Mỹ thiết lập chế độ độc tài thân Mỹ ở khu vực nào nhằm biến nó thành “sân sau” của mình?

A. Mỹ La – tinh. B. Châu Âu.

C. Châu Phi. D. Châu Á.

**Câu 5**: Việt Nam kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 nhằm mục đích gì?

A. Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

B. Tạo điều kiện xây dựng đất nước sau cách mạng.

C. Phân hóa kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

D. Hoà hoãn với Pháp để đấu tranh quân sự với Trung Hoa dân quốc.

**Câu 6**: Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ đã phát động phong trào gì để giải quyết khó khăn về tài chính?

A. “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói”…

B. “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay!”.

C. Xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.

D. Tổ chức “ Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói”.

**Câu 7**: Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

A. Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi Việt Nam.

B. Pháp đã công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

C. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù một lúc.

D. Có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền cách mạng.

**Câu 8**: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại hết sức nặng nề:

A. hơn 60% dân số không biết chữ. B. hơn 90% dân số không biết chữ.

C. hơn 70% dân số không biết chữ. D. tất cả nhân dân đều biết chữ

***Câu 9:*** Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta theo hướng nào?

A. Giảm tỉ trọng các ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

B. Tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

C. Đô thị hoá, công nghiệp hoá nông thôn.

D. Cả A, B đều đúng.

***Câu 10:*** Hai nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta?

1. Đất phù sa, đất nhiễm mặn.
2. Đất phù sa, đất feralit.
3. Đất phù sa, đất xám.
4. Đất feralit, đất xám.

***Câu 11:*** Mô hình nông - lâm kết hợp đang được phát triển đem lại lợi ích gì?

A. Bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.

B. Khai thác rừng hợp lý và hiệu quả.

C. Nâng cao đời sống cho người dân.

D. Cả A, B, C đều đúng.

***Câu 12:*** Cho biết vùng trồng chè ở Trung du và Miền núi Bắc bộ phân bố chủ yếu ở những tỉnh nào?

1. Thái Nguyên, Sơn La.
2. Yên Bái, Hà Giang.
3. Cả A và B đều đúng.
4. Câu B đúng.

**II/ Tự luận:(2đ)**

**Câu 1**: (2 điểm)Trình bày được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.?

**Câu 2:** (3 điểm)Nêu và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng?

**Câu 3:** ( 2 điểm) Em hãy trình bày các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, thuỷ sản và du lịch của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ.

…… ………………….. HẾT……………………………..

**ĐÁP ÁN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9**

**I/Trắc nghiệm:**(3đ) Mỗi câu đúng 0,25đ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | A | B | A | D | C | B | B |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 |
| D | B | D | C |

**II/ Tự luận:**(7đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Hướng dẫn chấm | Thang điểm |
| 1 | Những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945  + 6-1-1946: thực hiện tổng tuyển cử.  + Tháng 3- 1946 thành lập chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.  + Tháng 11-1946 ban hành Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam  + Tháng 5-1946 thành lập quân đội quốc gia Việt Nam. | 2 |
| 2 | Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp là toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.    *+Toàn dân* là động viên và huy động tới mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, của cả nước vào cuộc kháng chiến: bất kì đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc.  + *Toàn diện* là đánh địch bằng tất cả những gì có thể, trên tất cả các mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự, ngoại giao) với tinh thần mỗi đường phố là một mặt trận, mỗi làng quê là một pháo đài và mỗi người dân là một chiến sĩ.  + *Trường kì kháng chiến* là đánh lâu dài nhằm đối chọi và làm phá sản âm mưu của thực dân Pháp.  + *Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế* là dựa vào sức mình là chính, sự giúp đỡ bên ngoài là điều kiện hỗ trợ. | 3 |
| **Câu 3** | Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều điệu kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển công nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, thuỷ sản và du lịch.  Địa hình và đất: + Vùng có địa hình đa dạng, đồi núi thấp, địa hình đồi là phổ biến, các cánh đồng thung lũng xen kẽ khu vực đồi núi, địa hình các-xtơ ở các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn.  + Đất feralit thuận lợi để phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả…  Khí hậu: Vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh nhất cả nước và phân hoá theo độ cao địa hình.  Nước: Vùng là thượng nguồn các hệ thống sông lớn như Sông Hồng, Kỳ Cùng, Bằng Giang… thuận lợi phát triển thuỷ điện, cung cấp nước cho nông nghiệp, sinh hoạt…  Rừng: Có diện tích gần 5,4 triệu ha, tỉ lệ độ che phủ rừng đạt 53,8 %.  Khoán sản: Vùng tập trung nhiều loại khoáng sản, cơ cấu khoáng sảng đa dạng như than đá, đồng, a- pa-tít… để phát triển công nghiệp. | 2 |

Tổ chuyên môn: Duyệt *Hoà Định Tây, ngày 09/12/2024*

GV bộ môn

***Nguyễn Thị Màu Trịnh Thị Nàng Hương, Nguyễn Văn Chung***